

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN-TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Việt Trung

- Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST - HNGĐ ngày 23-3-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Đức Q, sinh năm 1989 – có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐP, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2022 và bản tự khai nguyên đơn anh Triệu Đức Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Thành, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 31 ngày 21-9-2011). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị Hải muốn đi làm ăn xa nhưng anh không đồng ý dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị H không còn nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Nguyễn Hà L (sinh ngày 28-02-2012) và Triệu Triệu Hạo N (sinh ngày 13-9-2014). Ly hôn,

anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Triệu Nguyễn Hà L và Triệu Triệu Hạo N, không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H thông qua ông Lý Sinh Quyền (là trưởng thôn Thôn Đồng Phay, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên) nhưng chị H vẫn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Phay, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Triệu Đức Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được giao nhận, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Triệu Đức Q và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, chị H muốn đi làm ăn xa nhưng anh Q không đồng ý dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị cũng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng đến nay anh chị vẫn không thể hàn gắn được. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Triệu Đức Q và chị Nguyễn Thị H đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Triệu Đức Q và chị Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh Triệu Đức Q vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho anh Triệu Đức Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Triệu Đức Q và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Triệu Nguyễn Hà L (sinh ngày 28-02-2012) và Triệu Triệu Hạo N (sinh ngày 13-9-2014). Hiện hai cháu còn nhỏ và có nguyện vọng được ở với bố Triệu Đức Q. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Hà L và cháu Hạo N. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu Hà L và cháu Hạo N cho anh Triệu Đức Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản*: Anh Triệu Đức Q và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Anh Triệu Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Anh Triệu Đức Q được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Triệu Nguyễn Hà L (sinh ngày 28-02-2012) và Triệu Triệu Hạo N (sinh ngày 13-9-2014) cho anh Triệu Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Hà L và cháu Hạo N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Triệu Đức Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Triệu Đức Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001843 ngày 23-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Triệu Đức Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiên Thành;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phụng

